

Số: *2317* /UBND-NV

Nam Từ Liêm, ngày *11* tháng 10 năm 2017

V/v đăng ký dự thi thăng hạng  
chức danh nghề nghiệp giáo viên  
mầm non, phổ thông công lập

Kính gửi:

- Các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trực thuộc;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-GDTX Quận.

Thực hiện Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập (có hiệu lực từ 03/10/2017, sau đây viết tắt là Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT); Công văn số 2527/SNV-CCVC ngày 04/10/2017 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và Công văn số 2570/SNV-CCVC ngày 09/10/2017 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc một số lưu ý khi triển khai Công văn số 2527/SNV-CCVC ngày 04/10/2017 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

Để có cơ sở báo cáo Sở Nội vụ Thành phố tham mưu UBND Thành phố xây dựng Đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập từ hạng III lên hạng II gửi Bộ Nội vụ phê duyệt trước khi tổ chức thi; báo cáo đề Sở Nội vụ Thành phố xây dựng Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng từ hạng IV lên hạng III, UBND Quận yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trực thuộc, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX Quận rà soát, tổng hợp danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện dự thi thăng hạng và có văn bản gửi UBND Quận (qua phòng Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ Thành phố. Nội dung cụ thể như sau:

**1. Đối tượng đăng ký dự thi:**

*(Thực hiện theo hướng dẫn tại mục I, Công văn số 2527/SNV-CCVC ngày 04/10/2017 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội)*

**2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi:**

*(Thực hiện theo hướng dẫn tại mục II, Công văn số 2527/SNV-CCVC ngày 04/10/2017 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội và mục 2, Công văn số 2570/SNV-CCVC ngày 09/10/2017 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội)*

**3. Hồ sơ đăng ký dự thi:**

*(Thực hiện theo hướng dẫn tại mục III, Công văn số 2527/SNV-CCVC ngày 04/10/2017 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội)*

**4. Nội dung, hình thức thi, điều kiện miễn thi môn Ngoại ngữ, Tin học:**

*(Thực hiện theo hướng dẫn tại mục IV, Công văn số 2527/SNV-CCVC ngày 04/10/2017 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội)*

**5. Tổ chức thực hiện:**

**5.1. Các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trực thuộc:**

- Yêu cầu các trường thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp để triển khai các nhiệm vụ sau:

+ Triển khai các văn bản: Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/ 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non (đối với các trường mầm non); Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT- BGDĐT- BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập (đối với các trường tiểu học); Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT- BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập (đối với các trường THCS); Công văn số 2527/SNV-CCVC ngày 04/10/2017 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội; Công văn số 2570/SNV-CCVC ngày 09/10/2017 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội và Công văn này tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

+ Hướng dẫn công chức, viên chức đủ điều kiện lập hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị.

+ Tổ chức xét duyệt hồ sơ, tổng hợp danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo quy định và niêm yết công khai danh sách để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết.

- Nộp hồ sơ đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của công chức, viên chức và gửi về UBND Quận (qua Phòng Nội vụ tiếp nhận và rà soát). **Hồ sơ gồm:** Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Công văn cử công chức, viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp kèm theo Danh sách công chức, viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Mẫu số 04); Biểu báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên hiện có và đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp của từng hạng giáo viên năm 2017 (Mẫu số 05) và hồ sơ của viên chức đủ điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp về UBND Quận.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ cụ thể như sau:

+ Ngày 19/10/2017: Khối THCS và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- GDTX Quận

+ Ngày 20/10/2017: Khối tiểu học

+ Ngày 23/10/2017: Khối mầm non

- Gửi email Biểu mẫu số 4 về địa chỉ: tangocly\_namtuliem@hanoi.gov.vn trước 12 giờ 00 phút ngày 18/10/2017 để tổng hợp.

**5.2. Giao phòng Nội vụ:** rà soát hồ sơ, tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập trình UBND Quận và báo cáo Sở Nội vụ đúng thời hạn quy định.

Sau thời hạn trên, các cá nhân, đơn vị không hoàn thiện hồ sơ và danh sách theo hướng dẫn trên coi như không có nhu cầu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Quận ủy-UBND Quận;
- Lưu: VT, CCVC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



## DANH MỤC HỒ SƠ

Đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Họ và tên:.....

STT	Thành phần hồ sơ	Có	Không	Ghi chú
1	Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo Mẫu số 01)			
2	Bản sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức (theo Mẫu số 02)			
3	Bản nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ (trở lên) trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất (các năm học: 2014- 2015, 2015-2016, 2016- 2017) của người có thẩm quyền (theo Mẫu số 03)			
4	Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực			
5	Bản sao các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, nâng lương được cơ quan có thẩm quyền chứng thực			
6	Giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo (đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam)			
7	Các loại giấy tờ khác chứng minh thành tích trong công tác			
8	Các loại giấy tờ khác chứng minh đủ điều kiện miễn thi ngoại ngữ, tin học			

**\* Ghi chú:**

- Hồ sơ được sắp xếp theo đúng thứ tự nêu trên, đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 25 cm x 34 cm, bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ đăng ký thi thăng hạng năm 2017, họ và tên của người đăng ký dự thi, thống kê đầy đủ danh mục các giấy tờ có trong hồ sơ và số điện thoại cần liên hệ.

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức là giáo viên do đồng chí Hiệu trưởng xác nhận; Bản sơ yếu lý lịch của các đồng chí là cán bộ quản lý do UBND Quận xác nhận (theo Mẫu số 02)

PHỤ LỤC

Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận

TT	Chuyên ngành	Văn bản hướng dẫn	Phân hạng chức danh nghề nghiệp	Mã số	Tiêu chuẩn			Các tiêu chuẩn khác	
					Trình độ đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học		Chứng chỉ
1	Giáo viên mầm non	Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-T-BGDĐT-BNV	Giáo viên mầm non (hạng II)	V.07.02.04	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trở lên	Bậc 2 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng II	Các tiêu chuẩn khác tại Điều 4, Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV
			Giáo viên mầm non (hạng III)	V.07.02.05	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	Bậc 2 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng III	Các tiêu chuẩn khác tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV
			Giáo viên mầm non (hạng IV)	V.07.02.06	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên	Bậc 1 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)		Các tiêu chuẩn khác tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV

Tiêu chuẩn									
TT	Chuyên ngành	Văn bản hướng dẫn	Phân hạng chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ	Các tiêu chuẩn khác
					Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm tiêu học hoặc đại học sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên	Bậc 2 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên tiêu học hạng II	Các tiêu chuẩn khác tại Điều 4, Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV
2	Giáo viên tiêu học	<u>Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV</u>	Giáo viên tiêu học (hạng III)	V.07.03.08	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm tiêu học hoặc cao đẳng sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên	Bậc 2 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên tiêu học hạng III	Các tiêu chuẩn khác tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV
			Giáo viên tiêu học (hạng IV)	V.07.03.09	Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiêu học hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên	Bậc 1 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)		Các tiêu chuẩn khác tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV

Tiêu chuẩn

TT	Chuyên ngành	Văn bản hướng dẫn	Phân hạng chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ	Các tiêu chuẩn khác
3	Giáo viên trung học cơ sở	Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-T-BGDĐT-BNV	Giáo viên trung học cơ sở (hạng I)	V.07.04.10	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 3 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hạng I	Các tiêu chuẩn khác tại Điều 4, Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV
			Giáo viên trung học cơ sở (hạng II)	V.07.04.11	Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 2 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hạng II	Các tiêu chuẩn khác tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV
			Giáo viên trung học cơ sở (hạng III)	V.07.04.12	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 1 (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)		Các tiêu chuẩn khác tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**  
**VIÊN CHỨC GIÁO DỤC**

Từ giáo viên..... (hạng .....) lên giáo viên..... (hạng .....)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- (Tên cơ quan có thẩm quyền quản lý/ sử dụng VC).

Tên tôi là (chữ in hoa): ..... Nam (nữ): .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Nơi ở hiện nay: .....

Đơn vị công tác (ghi rõ tên cơ sở giáo dục): .....

Chức vụ: .....

Trình độ chuyên môn cao nhất: .....

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào biên chế: .....

Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: ..... mã số: .....

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: .....

Hệ số lương hiện hưởng: ..... ngày tháng năm xếp: .../.../.....

Sau khi nghiên cứu các quy định về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên..... (hạng .....) lên giáo viên (hạng .....) tại Công văn số 2527/SNV-CCVC ngày 04/10/2017 của Sở Nội vụ và các văn bản hiện hành khác, tôi tự đánh giá (ghi rõ có đủ điều kiện hay không đủ điều kiện tham gia thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng ..... lên hạng .....)

Tôi làm đơn này kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét cho tôi được tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên..... (hạng .....) lên giáo viên..... (hạng .....).

Trân trọng cảm ơn.

Tài liệu gửi kèm theo đơn này gồm:

1. ....
2. ....
3. ....
4. ....
5. ....

*Nam Từ Liêm, ngày ... tháng ... năm 2017*

**Người làm đơn**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Mẫu SYLLVC ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức.....

Số hiệu viên chức: .....

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức .....

### SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu  
(4 x 6  
cm)

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa).....
- 2) Tên gọi khác:.....
- 3) Sinh ngày: .....tháng.....năm....., Giới tính (nam, nữ): .....
- 4) Nơi sinh: Xã ....., Huyện....., Tỉnh .....
- 5) Quê quán: Xã ....., Huyện....., Tỉnh .....
- 6) Dân tộc: ....., 7) Tôn giáo: .....
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
- (Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay: .....
- (Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: .....
- 11) Ngày tuyển dụng:...../...../....., Cơ quan tuyển dụng: .....
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: .....
- (Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao: .....
- 14) Chức danh nghề nghiệp viên chức: .....Mã số: .....
- Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng: ...../...../....., Phụ cấp chức vụ:.... Phụ cấp khác:.....
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): .....
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: .....
- (TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị: .....15.4- Quản lý nhà nước:.....
- (Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương)(Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự, .....)
- 15.5- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.....
- 15.6- Ngoại ngữ: .....15.7- Tin học:.....
- (Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,... ) .....(Trình độ A, B, C,...)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: ...../...../....., Ngày chính thức:...../...../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội: .....
- (Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,.... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ: ...../...../....., Ngày xuất ngũ: ...../...../....., Quân hàm cao nhất: .....
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: .....
- (Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú)
- 20) Sở trường công tác: .....
- 21) Khen thưởng: ..... 22) Kỷ luật: .....
- (Hình thức cao nhất, năm nào).....(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)
- 23) Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:...., Cân nặng: ..... kg, Nhóm máu: .....
- 24) Là thương binh hạng: ...../....., Là con gia đình chính sách: .....
- .....(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)
- 25) Số chứng minh nhân dân: .....Ngày cấp: ...../...../..... 26) Số sổ BHXH: .....





30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Người khai**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là  
đúng sự thật  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày....tháng.....năm 20.....

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý  
hoặc sử dụng viên chức**  
(Ký tên, đóng dấu)

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN NHẬN XÉT VIÊN CHỨC

*(Dùng cho thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo dục)*

Họ và tên viên chức: .....

Đơn vị công tác: .....

Trường..... nhận xét về viên chức được cử đi thi  
thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2017 trong 03 năm học, từ năm học 2014-  
2015 đến năm học 2016- 2017 như sau:

**1. Phẩm chất đạo đức:**

.....  
.....  
.....

**2. Năng lực chuyên môn:**

.....  
.....  
.....

**3. Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động:**

.....  
.....  
.....

**4. Quan hệ với đồng nghiệp:**

.....  
.....  
.....

Xét quá trình công tác trong 03 năm học, từ năm học 2014-2015 đến năm  
học 2016- 2017, ông/bà.....đã hoàn thành (tốt/xuất sắc)  
.....nhiệm vụ và theo nhu cầu nhiệm vụ ở chức danh nghề nghiệp  
giáo viên.....hạng..., trường..... nhất trí cử ông  
(bà).....tham dự kỳ thi thăng hạng từ giáo  
viên.....hạng....lên giáo viên.....hạng....của Thành phố năm 2017.

*Nam Từ Liêm, ngày .... tháng .... năm 2017*

**HIỆU TRƯỞNG***(Ký tên và đóng dấu)*

UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM  
TRƯỞNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ  
DỰ THI THẮNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP  
TỪ GIÁO VIÊN .....HẠNG .... LÊN GIÁO VIÊN .....HẠNG.... NĂM 2017**

(Kèm theo Công văn số ..... ngày..... của .....

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/ chức danh công tác (nếu là giáo viên bộ môn, ghi rõ tên bộ môn giảng dạy)	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời điểm được tuyển dụng	Thời điểm bổ nhiệm vào hạng đang giữ	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Được miễn thi (đánh dấu x)		Thành tích (Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở- ghi là CSTĐ + năm, Giáo viên dạy giỏi- GVĐG cấp... + năm)	
		Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ						Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)

Nam Từ Liêm, ngày.....tháng.....năm 2017

\* Lưu ý: Sử dụng số dạng Text cho các thông tin tại các cột số 3, 4, 7, 8,9, 10, 11.

HIỆU TRƯỞNG

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN HIỆN CÓ  
VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA TỪNG HẠNG GIÁO VIÊN NĂM 2017**

(Kèm theo Công văn số /..... ngày tháng năm 2017 của trường.....)

TT	Chức danh nghề nghiệp giáo viên	Tổng số	Số lượng cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên hiện có				Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng đối với từng chức danh nghề nghiệp			Ghi chú
			Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Lên hạng I	Lên hạng II	Lên hạng III	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Giáo viên mầm non									
	Thạc sĩ									
	Đại học									
	Cao đẳng									
	Trung cấp									
	Giáo viên tiểu học									
	Thạc sĩ									
	Đại học									
	Cao đẳng									
	Trung cấp									
	Giáo viên THCS									
	Tiến sĩ									
	Thạc sĩ									
	Đại học									
	Cao đẳng									

Người tổng hợp

(Ghi rõ họ tên và số điện thoại liên hệ)

Nam Từ Liêm, ngày .....tháng.....năm 2017

HIỆU TRƯỞNG